

CHU VĂN TUẤN*
NGUYỄN VĂN QUÝ**

PHẬT GIÁO VIỆT NAM QUA NGHIÊN CỨU CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO TRONG 30 NĂM (1991-2021)

Tóm tắt: Bài viết “Phật giáo Việt Nam qua nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo trong 30 năm (1991-2021)” góp phần điểm lại những nghiên cứu về Phật giáo của Viện Nghiên cứu Tôn giáo trong 30 năm qua, qua đó góp phần làm rõ những đóng góp của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, nhất là đóng góp từ góc độ tiếp cận Tôn giáo học. Những nghiên cứu Phật giáo của Viện Nghiên cứu Tôn giáo từ năm 2016 trở về trước đã được đề cập khá đầy đủ trong bài viết “Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam dưới góc nhìn Tôn giáo học: 25 năm nhìn lại” của TS. Lê Tâm Đắc¹. Do vậy, trong bài viết này, ngoài việc điểm qua một số công trình tiêu biểu giai đoạn trước, chúng tôi sẽ tập trung nhiều hơn vào những nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo từ 2016 đến nay.

Từ khóa: Tư tưởng; triết học; lịch sử; đặc điểm; vai trò; giá trị; Phật giáo Việt Nam.

Dẫn nhập

Nghiên cứu tôn giáo (Religious Studies) hay khoa học về tôn giáo (Science of Religion) thường gọi ngắn gọn là Tôn giáo học. Ngành này được xem chính thức xuất hiện trên thế giới vào cuối thế kỷ XX qua công trình Dẫn luận tôn giáo học² của học giả nổi tiếng Friedrich Max Müller (1823-1900). Từ đó, nhiều trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới thành lập, nghiên cứu và giảng dạy bộ môn tôn giáo học.

* PGS.TS., Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** ThS., Phó Trưởng phòng Nghiên cứu Phật giáo, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
Ngày nhận bài: 21/7/2021; Ngày biên tập: 13/8/2021; Duyệt đăng: 15/9/2021.

Ở Việt Nam, nghiên cứu về tôn giáo nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng xuất hiện khá sớm với các tên tuổi nổi tiếng, như: Trần Trọng Kim, Trần Văn Giáp, Lê Mạnh Thát,... Song nghiên cứu Phật giáo Việt Nam với tư cách là một tổ chức chuyên nghiên cứu và đào tạo nghiên cứu tín ngưỡng, tôn giáo thì phải đến những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX mới chính thức xuất hiện với việc thành lập Ban Nghiên cứu khoa học về tôn giáo, rồi thành Trung tâm Khoa học về tôn giáo năm 1991, tiền thân của Viện Nghiên cứu Tôn giáo (sau đây gọi tắt là Viện), thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam hiện nay. Ít lâu sau, nhiều tổ chức nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng được thành lập, tiêu biểu như Bộ môn Khoa học về tín ngưỡng và tôn giáo thành lập năm 1995, tiền thân của Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Khoa Tôn giáo học thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, được thành lập vào năm 2016. Gần đây, Viện Trần Nhân Tông thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội đã được thành lập với mục đích nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ Phật học. Ngoài ra, còn phải kể đến hai Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thành lập vào năm 2008. Và còn phải kể đến một số giáo hội cũng thành lập tổ chức nghiên cứu tôn giáo của mình, như: Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành lập Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Điều này minh chứng cho quá trình hình thành và phát triển của ngành Tôn giáo học ở Việt Nam nói chung và nghiên cứu Phật giáo nói riêng. Dưới đây, chúng tôi khái quát một số thành tựu nghiên cứu Phật giáo Việt Nam trong 30 năm qua của Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Nghiên cứu lý luận, triết lý Phật giáo Việt Nam

Có thể nói, nghiên cứu Phật giáo là một trong những thế mạnh của Viện Nghiên cứu Tôn giáo từ góc độ Tôn giáo học. Phòng nghiên cứu Phật giáo cũng được thành lập ngay từ những ngày đầu thành lập Viện. Những nhà nghiên cứu Phật giáo tiêu biểu của Viện là PGS. Nguyễn Duy Hình với các công trình tiêu biểu như Triết học Phật giáo, Lịch sử Phật giáo Việt Nam,...; TS. Nguyễn Quốc Tuấn với các công trình Đặc điểm của Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX; còn TS. Lê Tâm Đắc lại

tâm huyết với các nghiên cứu về phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam và đã có nhiều công trình công bố trên các tạp chí chuyên ngành, trong đó tiêu biểu là công trình Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc,... Nhìn chung, các nghiên cứu của cán bộ nghiên cứu của Viện đã đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác nhau của Phật giáo như lý luận Phật giáo, lịch sử Phật giáo, văn hóa Phật giáo, những vấn đề Phật giáo đương đại, v.v...

Về nghiên cứu lý luận, triết lý Phật giáo, tiêu biểu nhất là công trình Triết học Phật giáo Việt Nam của PGS. Nguyễn Duy Hinh. Công trình này ngoài Lời nói đầu và Lời kết bao gồm hai chương. Chương 1 giới thiệu cho người đọc hiểu được Triết học Phật giáo trên ba phương diện: 1. Bản thể luận, 2. Nhận thức luận và 3. Giải thoát luận. Chương 2 giới thiệu triết học Phật giáo Việt Nam. Cụ thể, tác giả đã phân tích sâu sắc triết học sơn môn Dâu, Kiến Sơ và Trúc Lâm. Tác giả cho rằng, triết học của ba sơn môn này là nền triết học Phật giáo Đại thừa. Trong quá trình hình thành và phát triển, các sơn môn này có ảnh hưởng qua lại với nhau. Chẳng hạn sơn môn Dâu đến thế kỷ XI, một nhà sư đã nêu ra vấn đề Hồn, Thiên, Tâm. Nghĩa là họ tiếp thu tư tưởng Thiền tông và Mật giáo, nhưng không hoàn toàn rập khuôn Phật giáo Trung Quốc. Hoặc với sơn môn Kiến Sơ mang đậm triết học Thiền tông, song vẫn có sự ảnh hưởng từ sơn môn Dâu và tính chất Tam giáo ngày càng đậm, nghĩa là sơn môn Kiến Sơ không còn thuần túy Tâm tông nữa. Đặc biệt, triết học tông Trúc Lâm, các vấn đề về bản thể luận, nhận thức luận, giải thoát luận theo tư tưởng của Thiền tông Trung Quốc song không hoàn toàn rập khuôn, theo tác giả đây là sự học tập mà không giáo điều. Do đó, tông Trúc Lâm mang đậm nội hàm Tam giáo, thiên về đạo đức nhập thế, song cũng ca tụng ẩn dật theo ảnh hưởng tu tiên.

Nhìn chung, tư tưởng triết học của ba tông phái Phật giáo nêu trên là Phật giáo bác học. Còn Phật giáo dân gian thì không đào sâu lý luận hay tính triết học trong kinh lục, mà rút ra triết lý nhân sinh ngắn gọn qua bốn chữ “cứu khổ cứu nạn”. Do đó, Đức Phật được coi như vị Thần nhưng Bồ tát Quán Thế Âm được người dân tôn thờ sâu rộng hơn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Tóm lại, theo PGS. Nguyễn Duy Hình, lý luận hay triết học Phật giáo đã đem đến cho người Việt Nam một tư duy trừu tượng siêu đẳng khác với Nho giáo và Đạo giáo, mở rộng tầm nhìn và trí tuệ Việt thoát khỏi cái “vòng kim cô” Nho giáo, Đạo giáo của phong kiến phương Bắc. Phật giáo Việt Nam đã đào tạo nên một tầng lớp trí thức dân tộc đóng góp vào sự hình thành nước Đại Việt độc lập. Dù chịu ảnh hưởng của Phật giáo Trung Quốc, nhưng trí thức Phật giáo Việt Nam luôn siêu việt giáo điều. Thiện trí thức Việt Nam không bị nền Phật giáo Trung Quốc uyên bác khống chế biến thành một chi nhánh của Phật giáo Trung Quốc. Từ khi giành được độc lập, Phật giáo Lý – Trần thể hiện rõ tính dân tộc và đóng góp vào nền chính trị, văn hóa, nghệ thuật Đại Việt, để lại một truyền thống văn hóa dân tộc sâu đậm không lay chuyển trước bất kỳ một “tôn giáo toàn cầu hóa” nào³.

Phật giáo Việt Nam có tính nhập thế cao nên luôn có những biến đổi để phù hợp với bối cảnh xã hội. Do đó, đặc điểm, vai trò và giá trị của Phật giáo cũng được thể hệ các nhà nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo quan tâm nghiên cứu.

Về đặc điểm của Phật giáo Việt Nam, trước đây, PGS. Nguyễn Duy Hình đã chỉ ra Phật giáo Việt Nam có những đặc điểm sau: Tính dân gian/ Phật giáo dân gian⁴; TS. Nguyễn Quốc Tuấn lại dùng thuật ngữ Tính bình dân/Phật giáo bình dân⁵. Có thể nói, đây là đặc điểm nổi bật của Phật giáo Việt Nam nếu so sánh với Phật giáo Trung Quốc có đặc điểm là Phật giáo cung đình, Phật giáo bác học. Đặc điểm tiếp theo là tính thống nhất. Mặc dù Phật giáo Việt Nam đa dạng về tông phái (Thiền tông, Tịnh Độ tông, Mật tông) và hệ phái (Bắc tông, Nam tông),... song tín đồ, Phật tử Việt Nam đều không mấy quan tâm nhiều đến việc mình đang theo pháp tu nào, tông phái nào hay hệ phái nào. Chỉ một số nhà sư trí thức mới hiểu biết rõ về sự khác biệt tông phái. Do đó, trong Phật giáo Việt Nam ít có sự tranh luận về giáo lý, ít có sự xung đột giữa các tông phái như trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc. Tuy nhiên, có thể thấy, theo các nghiên cứu của PGS. Nguyễn Duy Hình, TS. Nguyễn Quốc Tuấn, TS. Lê Tâm Đắc,... trước thế kỷ XX, Phật giáo Việt Nam chưa thống nhất về tư tưởng, giáo lý nhưng không xảy ra mâu thuẫn về tổ chức, vì các sơn môn tồn tại và hoạt

động độc lập. Từ đầu thế kỷ XX trở lại đây, Phật giáo canh tân mang tính chất hội đoàn xã hội, cho nên vấn đề tổ chức quan trọng hơn vấn đề giáo lý. Do đó, Phật giáo nước ta giai đoạn này xuất hiện tình trạng thống nhất mà không thống nhất, khác với giai đoạn trước không thống nhất mà thống nhất⁶.

Ngoài hai đặc điểm lớn, cơ bản nêu trên, còn một số các đặc điểm khác. Chẳng hạn PGS. Nguyễn Duy Hình cho rằng, đó là hiện tượng Thiền – Giáo hợp nhất, Thiền – Tịnh song tu, Thiền – Tịnh – Mật hỗn dung qua tu tập, thờ tự, nghi lễ,...⁷ tính dân tộc⁸. TS. Nguyễn Quốc Tuấn lại lưu tâm đến các đặc điểm vùng miền – tộc người⁹, tính phức hợp¹⁰. TS. Lê Tâm Đắc khi nghiên cứu về phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc cho rằng, phong trào này có ba đặc điểm chính: sự tham góp tích cực và quan trọng của các tăng sĩ trẻ, các cư sĩ và nhà Phật học; thực hiện tốt công tác tu thư, biên dịch và phổ biến kinh sách Phật giáo; sự thiếu triệt để trong nội dung hoạt động của phong trào,...

Về vai trò của Phật giáo Việt Nam, trên phương diện chung, TS. Nguyễn Quốc Tuấn nêu bật vai trò của Phật giáo Việt Nam với việc xây dựng và bảo vệ quốc gia dân tộc trong tiến trình lịch sử Việt Nam; đồng thời nêu rõ vai trò của Phật giáo Việt Nam trong việc xác lập, hoàn thiện một lối sống Phật giáo hiện đại và cùng với các tôn giáo khác góp phần kiến tạo và củng cố một đời sống đạo đức cho xã hội¹¹; Phật giáo Việt Nam hiện nay đã và đang tham gia tích cực trong công cuộc hiện đại hóa đất nước với tư cách là một động lực của sự phát triển và hoàn thiện nhân cách con người, vừa là một vai trò đã được thể hiện, vừa là một vai trò của tương lai¹². Ở phương diện cụ thể, TS. Lê Tâm Đắc nhận định, vai trò của Phật giáo Việt Nam trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc thể hiện ở quá trình thúc đẩy sự phát triển của Phật giáo Việt Nam và sự nghiệp giải phóng dân tộc¹³. Bên cạnh đó, TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc khi nghiên cứu về Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho rằng, Phật giáo Việt Nam đã hòa nhập với xu thế phát triển chung của thế giới, góp phần phát triển mở rộng Phật pháp trên phạm vi toàn quốc, mang lại cho một bộ phận Phật tử và nhân dân sự an định tinh thần; các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội đã giúp cho Phật giáo có sự ảnh hưởng sâu rộng trong xã hội, góp

phần cùng Đảng và Nhà nước giải quyết một số vấn đề bức xúc trong bối cảnh đương đại.

Về giá trị của Phật giáo Việt Nam, có thể nói, nghiên cứu về các giá trị của Phật giáo Việt Nam đã được các nhà nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo quan tâm. Tiêu biểu là công trình Giá trị và chức năng cơ bản của Phật giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay, và kết quả nghiên cứu đã cho thấy các giá trị cơ bản của Phật giáo và Phật giáo Việt Nam là tinh thần từ bi, khoan dung, bình đẳng, hiếu kính, hộ quốc an dân; giá trị của Phật giáo còn được nghiên cứu qua các chức năng liên kết xã hội, hỗ trợ xã hội, điều chỉnh xã hội trong những bối cảnh cụ thể ở Việt Nam. Bên cạnh đó, giá trị của Phật giáo Việt Nam còn được làm rõ từ những tác động của Phật giáo trong đời sống xã hội, đặc biệt là đối với việc xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay¹⁴. Có thể nói, những năm vừa qua, nghiên cứu về giá trị Phật giáo đã được Viện quan tâm nghiên cứu, ngoài những công trình trực tiếp về giá trị như vừa nêu trên, trong nhiều các công trình, đề tài nghiên cứu của Viện, giá trị Phật giáo cũng đã được xác định. Các giá trị Phật giáo tiêu biểu được đề cập đó là giá trị đạo đức/luân lý, giá trị nhận thức, giá trị văn hoá, giá trị lịch sử, giá trị giáo dục, v.v...

2. Nghiên cứu lịch sử Phật giáo Việt Nam

Nghiên cứu lịch sử Phật giáo Việt Nam được xem là thế mạnh của Viện Nghiên cứu Tôn giáo trong nhiều năm qua. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về từng giai đoạn, từng thời kỳ, hay từng tông phái, pháp tu của Phật giáo Việt Nam, song tiêu biểu hơn cả là công trình Lịch sử đạo Phật Việt Nam của PGS. Nguyễn Duy Hình. Công trình này đã chia Phật giáo Việt Nam thành các giai đoạn khác nhau như: Thời kỳ truyền nhập (thế kỷ II-V); thời kỳ phát triển (thế kỷ VI-X); thời kỳ cực thịnh (thế kỷ XI-XIV); Phật giáo chấn hưng và canh tân (thế kỷ XV-XVI; XVII-XIX, XX); Công trình Đặc điểm và vai trò của Phật giáo Việt Nam thế kỷ 20 của TS. Nguyễn Quốc Tuấn chia lịch sử Phật giáo Việt Nam thành thời kỳ từ trước Công nguyên đến Công nguyên, thời kỳ từ thế kỷ I đến thế kỷ IV; thời kỳ từ thế kỷ V đến thế kỷ X; thời kỳ từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIV; thời kỳ từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX, thời kỳ thế kỷ XX,...

Việc phân kỳ lịch sử Phật giáo Việt Nam của các nhà nghiên cứu công tác tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo là điểm mới so với cách phân kỳ theo triều đại của Nguyễn Lang, theo thế kỷ và triều đại của Nguyễn Tài Thư hay theo diễn biến lịch sử dân tộc và nhân vật tôn giáo của Lê Mạnh Thát,... Đồng thời, các nghiên cứu lịch sử Phật giáo của Viện đã làm rõ đặc trưng của từng thời kỳ, nhất là những vấn đề Phật giáo ở người Chăm, người Khmer, những danh tăng, những sơn môn, những bộ kinh lục Phật giáo được tín đồ Phật giáo Việt Nam ưu tiên sử dụng trong tu tập và hoằng pháp,... Chẳng hạn, PGS. Nguyễn Duy Hinh đã phân tích làm rõ đặc trưng của Phật giáo Việt Nam thời kỳ truyền nhập (thế kỷ II-V) được truyền bá trực tiếp từ Ấn Độ vào nước ta, hình thành cơ tầng Việt - Ấn, kết hợp Phật giáo với tín ngưỡng phồn thực tạo thành hệ thống Tứ Pháp với pháp thuật cầu mưa và thờ nữ thần. Kinh Pháp hoa được biết như kinh bản duy nhất, hoặc truyền miệng, hoặc đã dịch một phần để rồi đến thế kỷ VI về sau bản dịch của Cưu Ma La Thập trở thành phổ biến trong Phật giáo Việt Nam. Xuất hiện khế kinh là xu hướng bác học, giáo nghĩa trong truyền giáo, tính lý luận sẽ tăng trưởng ngày càng mạnh¹⁵...

Bên cạnh đó, qua nghiên cứu về lịch sử Phật giáo Việt Nam, một số nhà nghiên cứu của Viện còn có những phản biện với kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước. Chẳng hạn, PGS. Nguyễn Duy Hinh cho rằng, không phải các tu sĩ được chép trong Thiền uyển tập anh đều là thiền sư. Bởi Phật giáo Việt Nam không chỉ tiếp thu Thiền tông Trung Quốc, mà trước đó còn là cơ tầng Phật giáo Việt - Ấn. Hơn nữa, truyền thống Giáo tông của Phật giáo Việt Nam rất sâu đậm, nên số lượng thiền sư và nhà sư chịu ảnh hưởng Thiền tông ở những mức độ khác nhau thì nhiều, còn tương đối thuần thiền sư thì ít¹⁶.

Qua các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Viện Nghiên cứu Tôn giáo, và nhất là qua các hội thảo khoa học, lịch sử Phật giáo Việt Nam trong các giai đoạn từ khi du nhập cho đến nay đã được hiện ra rõ nét. Chẳng hạn, Phật giáo thời Đinh - Tiền Lê có bài của PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương về Vai trò của Phật giáo thời Đinh-Tiền Lê trong việc đặt nền móng vững chắc cho Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc (Nghiên cứu Tôn giáo, số 6/2010). Năm 2009,

Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã tổ chức một cuộc hội thảo khoa học với chủ đề “Phật giáo thời Đinh và Tiền Lê trong công cuộc dựng nước và giữ nước”. Sau Hội thảo này, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã xuất bản thành sách do PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương và TT. Thích Thọ Lạc đồng chủ biên. Cho đến nay, có thể nói đây là công trình tiêu biểu về Phật giáo thời Đinh-Tiền Lê ở Việt Nam. Năm 2010, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã phối hợp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức hội thảo khoa học “Phật giáo thời Lý với 1.000 năm Thăng Long Hà Nội”. Kết quả cuộc Hội thảo này đã được biên tập thành cuốn sách cùng tên do TS. Nguyễn Quốc Tuấn và TT.TS Thích Đức Thiện đồng chủ biên. Cuốn sách này có thể xem là một tài liệu khá tổng quát về Phật giáo thời Lý từ nhiều phương diện khác nhau như tư tưởng Phật giáo, các dòng thiền Phật giáo, các vị thiền sư thời Lý, các ngôi chùa tiêu biểu thời Lý, những đặc điểm, vai trò, giá trị, di sản Phật giáo thời Lý, v.v...

Tiếp đến, nhiều công trình của Viện đã góp phần làm rõ về Phật giáo thời Trần. Trong đó, có thể kể đến Hội thảo khoa học về Phật hoàng Trần Nhân Tông nhân dịp kỷ niệm 700 năm ngày mất của Phật Hoàng. Kết quả của Hội thảo đã được biên tập thành cuốn sách gần 1.000 trang mang tựa đề “Phật hoàng Trần Nhân Tông (1258 - 1308) - con người và sự nghiệp” do TT. TS. Thích Thanh Quyết và TS. Nguyễn Quốc Tuấn đồng chủ biên. Bên cạnh đó, còn có một số công trình khác như đề tài Giá trị di sản Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà tỉnh Bắc Giang mà Viện thực hiện trong hai năm 2014-2015. Đề tài không chỉ góp phần làm rõ giá trị Mộc bản của hai ngôi chùa nổi tiếng, mà qua đó cũng làm rõ những giá trị của Phật giáo Trúc Lâm đời Trần, qua đó làm rõ những giá trị của Phật giáo Trúc Lâm trong lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Phật giáo thời Hậu Lê là giai đoạn không có nhiều các nghiên cứu bởi tình hình tư liệu đã ít, lại rất khó bởi chủ yếu là tư liệu Hán Nôm. Về chủ đề này, một số công trình của các tác giả của Viện cũng đã đóng góp vào lĩnh vực này, tiêu biểu là một số công trình của Phạm Thị Chuyên như “Một số quy định đối với Phật giáo qua chính sử dưới thời Lê sơ” (Nghiên cứu Tôn giáo, số 4/2015), “Sử liệu Phật giáo thời Lê sơ trong tư liệu bi ký” (Nghiên cứu Tôn giáo, số 2/2016), Một số

vấn đề về Phật giáo thời Lê Sơ (1428-1527) qua nghiên cứu tư liệu văn chương (Nghiên cứu Tôn giáo, số 7,8/2018), v.v.. Nguyễn Văn Quý cũng có bài Dòng thiền Lâm Tế thời chúa Nguyễn tại hội thảo khoa học: “Chúa - Bồ tát Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) và sự nghiệp mở mang bờ cõi, phát triển đất nước”,... Gần đây Trương Thuý Trinh đã có một số nghiên cứu về Phật giáo thời các chúa Nguyễn ở Đàng Trong như: Chính quyền Chúa Nguyễn với Phật giáo ở Đàng Trong (Giai đoạn 1558-1777) (Nghiên cứu Tôn giáo, số 11/2018), Khảo cứu bước đầu về chùa sắc tứ ở Đàng Trong thời chúa Nguyễn (1558-1777) (Nghiên cứu Lịch sử, số 3, 2020), Chính quyền Chúa Nguyễn với các ngôi chùa sắc tứ ở Đàng Trong (Giai đoạn 1558-1777) (Nghiên cứu Tôn giáo, số 11/2020), Một số khảo cứu về biển ngạch chùa sắc tứ ở Đàng Trong thời chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) (Nghiên cứu Lịch sử, số 5, 2021), .

Phong trào chấn hưng Phật giáo được xem là một giai đoạn quan trọng của Phật giáo Việt Nam, và các nhà nghiên cứu của Viện là những người đi đầu nghiên cứu về phong trào này cũng như giai đoạn Phật giáo Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Do đó, có thể nói, Viện có nhiều đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu giai đoạn này, nhất là phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc. Tiêu biểu là các nghiên cứu của TS. Lê Tâm Đắc. Qua các nghiên cứu của TS. Lê Tâm Đắc cho thấy, Phật giáo Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là một giai đoạn rất quan trọng, bởi nó có ảnh hưởng mạnh mẽ, trực tiếp đến giai đoạn phát triển của Phật giáo Việt Nam hiện nay. Do đó, TS. Lê Tâm Đắc đã dày công sưu tầm, nghiên cứu và hoàn thành công trình Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Miền Bắc Việt Nam (1924-1954), góp phần bổ sung vào những khoảng trống về Phật giáo Việt Nam trong thế kỷ XX trên các phương diện chủ yếu sau: Về nguyên nhân ra đời của phong trào chấn hưng (nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan); những nội dung cơ bản (chấn hưng về giáo lý, phương pháp tu tập và sinh hoạt tăng già; chấn hưng về tổ chức giáo hội; chấn hưng về công tác giáo dục Phật giáo; chấn hưng về nghi lễ và nơi thờ tự)¹⁷, các nhân vật Phật giáo tiêu biểu,... Ngoài ra, TS. Lê Tâm Đắc còn công bố nhiều công trình trên Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo về phong trào chấn hưng Phật giáo như: Một số nhân vật

tiêu biểu trong Phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Châu Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX (Nghiên cứu Tôn giáo, số 4/2010); Một số đóng góp của Tổng đốc tri sĩ Nguyễn Năng Quốc với Phong trào Chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc (Nghiên cứu Tôn giáo số 3/2011); Hòa thượng Thích Trí Hải và quá trình vận động chấn hưng Phật giáo ở Miền Bắc giai đoạn 1924-1934 (Nghiên cứu Tôn giáo số 9/2012), v.v...

Nghiên cứu về lịch sử Phật giáo, không thể không nhắc đến những đóng góp của Viện Nghiên cứu Tôn giáo trong việc nghiên cứu các nhân vật Phật giáo. Trong 30 năm qua, Viện đã tổ chức nhiều Hội thảo khoa học về các nhân vật Phật giáo, có thể kể đến hội thảo khoa học: Nhà sư - chiến sĩ cộng sản Thiện Chiếu (1898 - 1974) tổ chức năm 2003, Sa môn Trí Hải và phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam tổ chức năm 2006, Hòa thượng Tố Liên (1903-1977) trong sự nghiệp xây dựng Phật giáo Việt Nam và Phật giáo thế giới năm 2007, Phật hoàng Trần Nhân Tông (1258-1308) con người và sự nghiệp năm 2008, Hoà thượng Khánh Hoà và phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam năm 2017, Cư Sĩ tâm Minh – Lê Đình Thám và những đóng góp với Hội An nam Phật Học năm 2019, Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền với Hội Phật học Nam Việt năm 2019, Sư bà Phương Dung với đạo pháp và dân tộc năm 2021,...

Ngoài nghiên cứu về lý luận Phật giáo và lịch sử Phật giáo như vừa trình bày ở trên, các nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo còn tập trung vào các hệ phái Phật giáo. Tiêu biểu là các nghiên cứu của Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Mạnh Cường, và gần đây là các nghiên cứu của Nguyễn Văn Quý về Tịnh độ tông, tiêu biểu như Vài nét về Tịnh Độ tông và tư tưởng Tịnh Độ trong lịch sử Phật giáo Việt Nam (Nghiên cứu Tôn giáo, số 2/2015); Niềm tin tôn giáo trong pháp tu Tịnh Độ qua kinh điển Phật giáo (Nghiên cứu Tôn giáo, số 3/2018), Thực hành pháp tu Tịnh Độ trong lịch sử Phật giáo (Nghiên cứu Tôn giáo, số 5/2018), v.v...

Về hội thảo các hệ phái, thiền phái, có thể kể đến Hội thảo khoa học “Hệ phái Khất sĩ: Quá trình hình thành, phát triển và hội nhập” do Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Hệ phái Khất sĩ đồng phối hợp tổ chức trong khuôn khổ Đại lễ

Tưởng niệm 60 năm Đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng và 70 năm Đạo Phật Khất sĩ Việt Nam ra đời (1944-2014); Năm 2015, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã phối hợp với Ban Văn hóa Trung ương, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hải Dương và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương, Sơn môn Tào Động Việt Nam và Ủy ban Nhân dân huyện Kinh Môn, Hải Dương đồng tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Thiền phái Tào Động Việt Nam và quần thể di tích Nhẫm Dương: Giá trị lịch sử, văn hóa và Phật giáo” tại chùa Nhẫm Dương. Kết quả cuộc Hội thảo này đã được biên tập thành cuốn sách Thiền phái Tào Động ở Việt Nam do TT. Thích Thọ Lạc và PGS.TS. Chu Văn Tuấn đồng chủ biên. Đây có thể xem là một công trình đầu tiên và tương đối đầy đủ cho đến thời điểm hiện nay về thiền phái Tào Động ở Việt Nam, từ quá trình hình thành, phát triển và du nhập vào Việt Nam; về đặc điểm tư tưởng, phương pháp tu tập, đến các thể hệ truyền thừa, v.v... ở Việt Nam. Tiếp đến, năm 2019 Hội thảo khoa học “Lịch sử hình thành Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam và sự đóng góp cho đạo pháp và dân tộc” do Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam phối hợp cùng Hệ phái Phật giáo Cổ truyền đã được tổ chức. Vừa qua, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam xuất bản cuốn sách HT.TS. Thích Đồng Bổn, PGS.TS. Chu Văn Tuấn (đồng chủ biên), Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh – Lịch sử hình thành và phát triển, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2021.

3. Nghiên cứu những vấn đề đương đại và văn hoá Phật giáo Việt Nam

Một trong những chủ đề mà những năm gần đây Viện Nghiên cứu Tôn giáo tập trung là nghiên cứu những vấn đề đương đại của Phật giáo. Đó là các chủ đề như vai trò của Phật giáo trong phát triển bền vững đất nước; sự biến đổi của Phật giáo. Về chủ đề này, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã thực hiện đề tài Biến đổi của Phật giáo trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay do PGS.TS. Chu Văn Tuấn làm chủ nhiệm, đồng thời, PGS.TS. Chu Văn Tuấn cũng đã công bố một số bài viết về biến đổi của Phật giáo như Bước đầu nhận diện sự biến

đổi của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay (Nghiên cứu Tôn giáo, số 10/2017), Một số suy nghĩ về biến đổi của Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh mới (trong cuốn Tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam trong bối cảnh mới, Nxb Lý luận Chính trị, 2018), v.v.. Năm 2018, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã phối hợp với Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề Phật giáo với tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam. Hội thảo không chỉ góp phần luận giải một cách đầy đủ các phương diện khác nhau trong niềm tin, thực hành và cộng đồng của Phật giáo trong sự giao thoa, dung hợp với tín ngưỡng thờ Mẫu mà còn đối với các tín ngưỡng truyền thống khác như tín ngưỡng thờ thần, thánh, tín ngưỡng thờ tứ pháp, v.v...

Năm 2020, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã tổ chức Hội thảo về Đời sống Phật giáo ở Việt Nam hiện nay, trong đó có nhiều bài viết về đời sống Phật giáo, biến đổi Phật giáo, những ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống xã hội, các hoạt động của Phật giáo, Phật giáo trong bối cảnh đại dịch Covid-19, v.v... Hội thảo không chỉ đề cập đến những phương diện, yếu tố tích cực của đời sống Phật giáo Việt Nam hiện nay, mà còn chỉ ra những yếu tố, những biểu hiện tiêu cực trong đời sống Phật giáo, chẳng hạn như sự lệch lạc trong nhận thức và thực hành của một bộ phận tín đồ, người dân, hay những hoạt động lợi dụng Phật giáo để trục lợi, v.v... Ngoài ra, xu hướng nghiên cứu Phật giáo Việt Nam đương đại cũng đã được Viện Nghiên cứu Tôn giáo thúc đẩy thông qua các đề tài cấp cơ sở của phòng Nghiên cứu Phật giáo như các đề tài về Dịch vụ Phật giáo, về hoạt động hoằng pháp của Phật giáo, hoạt động hướng dẫn Phật tử của Phật giáo, v.v... Nghiên cứu về đời sống Phật giáo Việt Nam sẽ là một hướng nghiên cứu mà Viện sẽ tập trung trong thời gian tới để kịp thời nắm bắt những diễn biến mới, những xu hướng, động thái mới của đời sống Phật giáo. Đây không chỉ là một hướng nghiên cứu mang tính chất cập nhật, gắn với thực tiễn mà qua đó, góp phần khái quát những vấn đề lý thuyết và thực tiễn mới, đồng thời có những tư vấn chính sách một cách kịp thời. Thông qua nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam đương đại đã góp phần làm rõ những đóng góp, vai trò, ảnh hưởng của Phật giáo ngày càng rõ nét trong giai đoạn hiện nay.

Tiếp cận văn hóa nhằm nghiên cứu văn hóa Phật giáo cũng là hướng tiếp cận nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo. Song hướng tiếp cận này ít được quan tâm hơn so với tiếp cận lịch sử, nhưng đã để lại một số công trình có giá trị, tiêu biểu là các công trình nghiên cứu của cố PGS. Nguyễn Duy Hình như Tháp cổ Việt Nam, Kiến trúc cổ Việt Nam,... Trong đó, tháp, chùa tháp, kiến trúc chùa,... được xem như những giá trị văn hóa Phật giáo đặc biệt, có vị trí, vai trò quan trọng trong văn hóa truyền thống Việt Nam. Hiện nay, hướng tiếp cận nghiên cứu văn hóa Phật giáo đã và đang được Viện chú trọng, đặc biệt là hướng nghiên cứu về di sản văn hoá Phật giáo. Năm 2015, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã tổ chức một cuộc Hội thảo khoa học với chủ đề Vấn đề di sản tôn giáo ở Miền Trung, trong đó có các bài viết về di sản Phật giáo ở miền Trung. Như trên đã nói, Viện đã thực hiện đề tài khoa học cấp Nhà nước Giá trị di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà tỉnh Bắc Giang đề tài đã làm rõ giá trị hai ngôi chùa này, đặc biệt là những giá trị của kho mộc bản đã được UNESCO công nhận là di sản tư liệu ký ức của nhân loại năm 2012. Kết quả của đề tài đã được chất lọc để biên soạn thành 06 cuốn sách: 1/Viện Nghiên cứu Tôn giáo, TS. Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), *Lược sử di sản và Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2017; 2/Viện Nghiên cứu Tôn giáo, TS. Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), *Giá trị lịch sử và văn hoá chùa Vĩnh Nghiêm*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2017; 3/Viện Nghiên cứu Tôn giáo, TS. Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), *Giá trị Phật giáo chùa Vĩnh Nghiêm*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2017; 4/Viện Nghiên cứu Tôn giáo, TS. Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), *Lược sử di sản và Mộc bản chùa Bồ Đà*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2017; 5/Viện Nghiên cứu Tôn giáo, TS. Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), *Giá trị lịch sử và văn hoá chùa Bồ Đà*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2017; 6/Viện Nghiên cứu Tôn giáo, TS. Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), *Giá trị Phật giáo chùa Bồ Đà*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2017. Sáu công trình trên đây tuy không phải là các cuốn sách chuyên khảo, nhưng lại có vai trò quảng bá, giới thiệu những giá trị di sản của văn hoá Phật giáo, nâng cao nhận thức của xã hội về những giá trị di sản của Phật giáo.

Kết luận

Trong 30 năm qua, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã dành nhiều sự quan tâm và nguồn lực cho việc nghiên cứu Phật giáo Việt Nam, đồng thời đã có hàng trăm công trình nghiên cứu về tôn giáo này. Trong khuôn khổ bài viết chúng tôi chỉ có thể giới thiệu một số công trình của một số nhà nghiên cứu đã và đang công tác tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo, chắc chắn vẫn còn các công trình hoặc các tác giả chưa được nêu ở đây. Rất mong sự thông cảm của quý vị cho sự thiếu sót này.

Có thể nói, qua các công trình của Viện cũng như những định hướng nghiên cứu mới, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã và đang góp phần làm rõ Phật giáo trên các phương diện chủ yếu: lịch sử Phật giáo, lý luận Phật giáo, những vấn đề đương đại của Phật giáo và văn hoá Phật giáo. Bên cạnh đó, những nghiên cứu của Viện về tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng được chú trọng ở cách tiếp cận Tôn giáo học. Những năm vừa qua, Viện đã cố gắng xây dựng khung lý thuyết cho cách tiếp cận Tôn giáo học trong nghiên cứu tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng. Cụ thể, đó là nghiên cứu Phật giáo trên 3 trụ cột: niềm tin Phật giáo, thực hành Phật giáo và cộng đồng Phật giáo. Ngoài ra, Viện cũng vận dụng các tiếp cận đa ngành, liên ngành khoa học xã hội như Xã hội học về tôn giáo, nhân học về tôn giáo, Sử học về tôn giáo, v.v.. để làm rõ những phương diện khác nhau của Phật giáo Việt Nam. Đến nay, Viện đã từng bước định hình được hệ thống lý thuyết nghiên cứu, là cơ sở cho ngành tôn giáo học nói chung và nghiên cứu Phật giáo Việt Nam nói riêng. Những công trình nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam của Viện trong 30 năm qua đã được đông đảo giới nghiên cứu tôn giáo thừa nhận và có những đóng góp không nhỏ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập, đồng thời là cơ sở, tiền đề cho những nghiên cứu tiếp theo.

Về định hướng trọng tâm nghiên cứu trong thời gian tới, Viện sẽ tiếp tục nghiên cứu Phật giáo Việt Nam trên 4 phương diện chính: lịch sử Phật giáo, lý luận Phật giáo, văn hoá Phật giáo và những vấn đề đương đại của Phật giáo. Trên phương diện lịch sử Phật giáo, Viện Nghiên cứu Tôn giáo sẽ tiếp tục phối kết hợp với Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh/thành

phổ, các sơn môn, tổ đình trên toàn quốc tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học liên quan đến các sơn môn, nhân vật, các tông phái Phật giáo Việt Nam,... để tiếp tục làm rõ hơn nữa lịch sử Phật giáo Việt Nam. Trên phương diện lý luận Phật giáo, Viện sẽ tập trung nghiên cứu về vai trò Phật giáo, giá trị Phật giáo, các xu hướng vận động, biến đổi của Phật giáo, những tác động của hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp 4.0 đối với Phật giáo, v.v... Trên phương diện văn hoá Phật giáo, Viện sẽ tập trung nghiên cứu di sản Phật giáo. Trên phương diện những vấn đề đương đại của Phật giáo, Viện sẽ tập trung nghiên cứu đời sống Phật giáo Việt Nam, các hoạt động của Phật giáo, nhất là những hoạt động của Phật giáo tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Một trong những vấn đề Viện sẽ tập trung nghiên cứu từ cả phương diện lý luận và thực tiễn đó là nguồn lực Phật giáo trong phát triển đất nước.

Có thể nói, nghiên cứu Phật giáo Việt Nam trong suốt 30 năm qua của Viện Nghiên cứu Tôn giáo Việt Nam đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ và không thể phủ nhận, đó là sự cố gắng, nỗ lực của nhiều thế hệ cán bộ Viện. Những kết quả đó là nền tảng và cơ sở quan trọng cho việc nghiên cứu Phật giáo Việt Nam trong thời gian tới. Để có thể kế thừa, phát triển những kết quả đã đạt được, thì một trong những vấn đề hết sức quan trọng đó là Viện cần có kế hoạch và chiến lược đào tạo một đội ngũ các nhà nghiên cứu Phật giáo kế cận đáp ứng được yêu cầu. Đây là yêu cầu, nhiệm vụ, vấn đề đặt ra đối với Viện trong thời gian tới./.

CHÚ THÍCH:

- 1 TS. Lê Tâm Đắc nguyên là Trưởng phòng Nghiên cứu Phật giáo, Phó Tổng biên tập Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Hiện nay, TS. Lê Tâm Đắc là Phó Viện trưởng Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Bài viết được đề cập ở trên đã đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* số 7&8, năm 2016.
- 2 Về sự ra đời và phát triển của Tôn giáo học trên thế giới và ở Việt Nam, theo TS. Lê Tâm Đắc, cần xem thêm các công trình tiêu biểu như: Trương Chí Cương (Trần Nghĩa Phương dịch, 2007), *Tôn giáo học là gì?* Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh; Trắc Tân Bình (Trần Nghĩa

- Phương dịch, 2007), *Lý giải tôn giáo*, Nxb. Hà Nội; Lê Tâm Đắc (2009), “Tôn giáo học phải chăng là một chuyên ngành của Triết học (qua thực tế đào tạo sau đại học ở Việt Nam hiện nay)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2; Nguyễn Hồng Dương (chủ biên, 2011), *Mấy vấn đề về tôn giáo học và giảng dạy tôn giáo học*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội; Lê Tâm Đắc (2015), “Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng: 20 năm xây dựng và phát triển (1995-2015)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2,...
- 3 Nguyễn Quốc Tuấn (2012), *Đặc điểm và vai trò của Phật giáo Việt Nam thế kỷ 20*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, tr. 51-166.
 - 4 Nguyễn Duy Hình (2006), *Triết học Phật giáo Việt Nam*, Sdd, tr. 536-537.
 - 5 Nguyễn Quốc Tuấn (2012), Sdd, tr. 188-191.
 - 6 Nguyễn Quốc Tuấn (2012), Sdd, tr. 188.
 - 7 Nguyễn Duy Hình (2007), “Mấy đặc điểm Phật giáo Việt Nam”, trong: *Một số bài viết về tôn giáo học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 678-681.
 - 8 Nguyễn Duy Hình (2007), “Mấy đặc điểm Phật giáo Việt Nam”, Tlđd, tr. 686.
 - 9 Nguyễn Duy Hình (2007), “Mấy đặc điểm Phật giáo Việt Nam”, Tlđd, tr. 688.
 - 10 Nguyễn Quốc Tuấn (2012), Sdd, tr. 197-204.
 - 11 Nguyễn Duy Hình (1999), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*, Sdd, tr.645; Nguyễn Duy Hình (2009), *Lịch sử đạo Phật Việt Nam*, Sdd, tr. 463-464.
 - 12 Nguyễn Duy Hình (1999), Sdd, tr. 785-786; Nguyễn Duy Hình (2009), Sdd, tr. 591-592.
 - 13 Nguyễn Duy Hình (1999), Sdd, tr. 287.
 - 14 Nguyễn Quốc Tuấn (2012), Sdd, tr. 205-235.
 - 15 Nguyễn Duy Hình (2009), *Lịch sử đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo & Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, tr. 7-8.
 - 16 Lê Tâm Đắc (2012), *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Miền Bắc Việt Nam (1924-1954)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 174-188.
 - 17 Về nội dung chấn hưng, xin xem chi tiết trong: TS. Lê Tâm Đắc (2016), “Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam dưới góc nhìn Tôn giáo học: 25 năm nhìn lại”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* số 7&8.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trác Tân Bình (Trần Nghĩa Phương dịch, 2007), *Lý giải tôn giáo*, Nxb. Hà Nội.
2. Hoàng Văn Chung (chủ biên, 2019), *Giá trị và chức năng cơ bản của Phật giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Trương Chí Cương (Trần Nghĩa Phương dịch, 2007), *Tôn giáo học là gì?* Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên, 2010), *Mấy vấn đề về tôn giáo học và giảng dạy tôn giáo học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
5. Lê Tâm Đắc (2009), “Tôn giáo học phải chăng là một chuyên ngành của Triết học (qua thực tế đào tạo sau đại học ở Việt Nam hiện nay)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
6. Lê Tâm Đắc (2012), *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc Việt Nam (1924 – 1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Lê Tâm Đắc (2016), “Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam dưới góc nhìn Tôn giáo học: 25 năm nhìn lại”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7&8.
8. Nguyễn Duy Hình (1999), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Duy Hình (2006), *Triết học Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
10. Nguyễn Duy Hình (2009), *Lịch sử đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo và Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
11. Đỗ Quang Hưng (2010), *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội*, Nxb. Hà Nội.
12. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), *Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ 1986 đến nay*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), “Niềm tin tôn giáo trong mối quan hệ với niềm tin xã hội”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12 (138).
14. Nguyễn Văn Quý (2018), “Tìm hiểu Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng: Tiếp cận Sử học tôn giáo”, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 10.
15. Nguyễn Văn Quý (2018), “Niềm tin tôn giáo trong pháp tu Tịnh Độ qua kinh điển Phật giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 03
16. Nguyễn Văn Quý (2018), “Thực hành pháp tu Tịnh Độ trong lịch sử Phật giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
17. Nguyễn Văn Quý (2018), “Tìm hiểu Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng: Tiếp cận Sử học tôn giáo”, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 10.
18. Thích Thanh Quyết, Nguyễn Quốc Tuấn (đồng chủ biên, 2013), *Phật hoàng Trần Nhân Tông (1258 – 1308) con người và sự nghiệp*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Nguyễn Đức Sự (chủ biên, 1999), *C. Mác – Ph. Ăngghen về vấn đề tôn giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo (2004), *Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam* (sách tham khảo), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Chu Văn Tuấn (2017), “Bước đầu nhận diện sự biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
22. Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Triển khai lý thuyết thực thể tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.

23. Nguyễn Quốc Tuấn (2012), *Đặc điểm và vai trò của Phật giáo Việt Nam thế kỷ 20*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
24. Nguyễn Quốc Tuấn (2020), *Tôn giáo học và khảo cổ học tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
25. Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, sách tham khảo, tái bản, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1994), *Về tôn giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
27. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2007), *Một số bài viết về tôn giáo học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract

VIETNAM BUDDHISM THROUGH THE RESEARCH OF THE INSTITUTE FOR RELIGIOUS STUDIES FOR 30 YEARS (1991-2021)

Chu Van Tuan

Director of the Institute for Religious Studies, VASS

Nguyen Van Quy

Department of Buddhism Studies, IRS, VASS

The article “Vietnam Buddhism through research of the Institute for Religious Studies for 30 years (1991-2021)” reviews the studies of Buddhism, conducted by the Institute for Religious Studies from 1991 up to now, and shows clearly the contributions of the Institute for Religious Studies, especially under the religious studies approach. The Buddhist studies of the Institute of Religious Studies from 2016 and earlier have been mentioned quite fully in the article “Research on Vietnamese Buddhism from the perspective of Religion: 25 years in retrospect” by Dr. Le Tam Dac. Therefore, in this article, in addition to reviewing some typical works of the previous period, we focus more on the research of the Institute of Religious Studies from 2016 to the present.

Keywords: Thought; philosophy; history; characteristics; role; value; Vietnam Buddhism.